



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN BẢO GIẢ

(Kèm theo công văn số 890/VSDTTU-KHQĐT ngày 7 tháng 10 năm 2021)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
A	GÓI 1: Hoá chất, sinh phẩm nuôi cấy vi rút SARS-CoV-2			
1.	Methyl cellulose	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: chất nhũ hóa Mô tả: - dạng bột - độ nhớt: 3.500-5.600 cP, 2% trong nước (20 ° C) Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 	Lọ 100 g	27
2.	Crystal violet	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: dùng cho kính hiển vi Mô tả: Dạng bột, tỷ trọng: 1.19 g/cm³; pH: 0,1 - 2. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 	Lọ 100 g	18
3.	Dung dịch Fomaldehyde 37%	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: dùng cho phân tích Mô tả: Dung dịch Fomaldehyde 37%, tỷ trọng: 1.09 g/cm³(20°C), pH 2,8 - 4,0 (H₂O, 20 ° C), điểm sôi: 93oC - 96oC (1013 hPa) Nhiệt độ bảo quản: 15-25°C Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 	Chai 1 lít	36
4.	Dung dịch G418	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: dùng cho nuôi cấy tế bào Mô tả: Dạng dung dịch 892 µg / mg, được lọc qua màng kích thước lỗ 0,2µm, Độ tinh khiết: = 98%, nồng độ 50mg/ml Nhiệt độ bảo quản: 2-8°C Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 	Chai 20 ml	27

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
5.	Dung dịch muối đệm PBS	1. Mục đích: dung dịch đệm sử dụng trong xét nghiệm 2. Mô tả: Dung dịch muối gốc nước có chứa sodium phosphate, sodium chloride và trong một số công thức, nó có chứa potassium chloride và potassium phosphate - Dạng viên tròn, pH 7.2-7.6 (1 viên/200 ml) 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng	Hộp 100 viên	18
6.	Dung dịch bảo quản tế bào	1. Mục đích: môi trường đông lạnh bảo quản tế bào 2. Mô tả: - Dạng chất lỏng có chứa High glucose. DMSO (10%), huyết thanh bào thai bò, huyết thanh bò 3. Điều kiện bảo quản: -5 đến -20 ° C. Tránh ánh sáng 4. Hạn sử dụng: 12 tháng	Chai 50 mL	36
7.	Kit sinh tổng hợp PCR một bước từ ARN	1. Mục đích: Dùng cho phản ứng qRT-PCR 2. Mô tả: - Loại mẫu: RNA - Tốc độ phản ứng: Tiêu chuẩn - Phương pháp phát hiện: Primer-Probe Detection 3. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 4. Bảo quản: -20°C	500 phản ứng	2
8.	Kit tổng hợp cDNA	1. Mô tả Kit tổng hợp cDNA là một hỗn hợp tổng thể phản ứng được thiết kế để tổng hợp cDNA nhanh, nhạy và có thể tái tạo trong các ứng dụng RT-qPCR. PCR hiệu quả 2. Thành phần: + Master Mix, 200 μ L + Master Mix 'No RT' Control, 200 μ L + Nuclease-free water, 1.25 mL 3. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 4. Điều kiện bảo quản: -5°C đến -30°C	Kit 50 phản ứng	2
9.	Kit phản ứng hiệu suất cao dùng cho chạy phản ứng PCR	1. Mục đích sử dụng: Kit phản ứng hiệu suất cao là một hỗn hợp dùng cho chạy phản ứng PCR 2. Đặc điểm thành phần: Q5® High-Fidelity 2X Master Mix 3. Bảo quản: -20°C	500 phản ứng/hộp	2

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
10	Kit giải trình tự NGS cho virus SARS-CoV-2	1. Mục đích sử dụng: Giải trình tự NGS cho virus SARS-CoV-2 trên hệ thống máy Illumina 2. Đặc điểm thành phần: Gồm có: LunaScript® RT SuperMix, Q5® Hot Start High-Fidelity 2X Master Mix, NEBNext® Ultra II™ End Prep Enzyme Mix, NEBNext® Ultra II™ End Prep Buffer, NEBNext® Ultra II™ Ligation Master Mix, NEBNext® Library PCR Master Mix, 0.1X TE, Nuclease-free Water, NEBNext® ARTIC SARS-CoV-2 Primer Mix 1/2, NEBNext® ARTIC Human Control Primer Pairs 1/2, NEBNext® Sample Purification Beads 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: 12 tháng	Kit 96 phản ứng	2
11	Kit index cho NGS	1. Mục đích sử dụng: Tạo thư viện đa kênh NGS trên hệ thống máy Illumina 2. Đặc điểm thành phần: Gồm có: 96 cặp mỗi index i5 và i7 được trộn sẵn đóng gói trong đĩa 96 giếng 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: 12 tháng	Kit 96 phản ứng	2
12	Bộ kit giải trình tự NGS cho SARS-CoV-2	1. Mục đích sử dụng: Bộ kit giải trình tự NGS cho SARS-CoV-2 trên hệ thống máy Oxford Nanopore Technologies 2. Đặc điểm thành phần: LunaScript RT SuperMix, Q5 Hot Start High-Fidelity 2X Master Mix, NEBNext Ultra II™ End Prep Enzyme Mix, NEBNext Ultra II End Prep Buffer, Blunt/TA Ligase Master Mix, NEBNext Quick T4 DNA Ligase, NEBNext® Quick Ligation Reaction Buffer, Nuclease-free Water, NEBNext® ARTIC SARS-CoV-2 Primer Mix 1/2, NEBNext ARTIC Human Control Primer Pairs 1/2, NEBNext Sample Purification Beads 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: 12 tháng	24 phản ứng	2
13	Kit chạy PCR độ đặc hiệu bằng ánh sáng xanh	1. Mô tả Kit chạy PCR độ đặc hiệu bằng ánh sáng xanh là hỗn hợp đã sẵn sàng sử dụng của DNA polymerase, muối, magiê và dNTP để khuếch đại PCR hiệu quả 2. Thành phần: - 10 x 1.25 mL Platinum SuperFi II Green PCR Master Mix	Hộp 500 phản ứng	2

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
14	Kit chạy máy giải trình tự gen iSeq	<ul style="list-style-type: none"> - 10 x 1.25 mL water, nuclease-free3. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 4. Điều kiện bảo quản: -5°C đến -30°C 	Hộp 4 kit	2
15	Ezyme phân hủy RNA	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Chất ức chế Ribonuclease tái tổ hợp 2. Mô tả: - Trọng lượng phân tử khoảng 52 kDa - Ứng dụng: tổng hợp cDNA. RT-PCR 3. Điều kiện bảo quản: -20oC 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 	Hộp 5000 đơn vị	2
16	Ezyme phân hủy RNA để tổng hợp DNA	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: làm giảm chuỗi RNA trong các sợi lai RNA-DNA 2. Mô tả: - Loại bỏ mRNA trước khi tổng hợp chuỗi thứ hai cDNA - RT-PCR và qRT-PCR: loại bỏ RNA sau khi tổng hợp chuỗi đầu tiên cDNA - Loại bỏ các chuỗi poly (A) của mRNA sau khi lai với oligo (dT) 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Hộp 500 đơn vị	2

(Handwritten mark)